

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế
của Trường THPT Quang Trung, năm học 2021 – 2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp10	Lớp11	Lớp12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1.205 94.29	448 92.56	373 92.10	384 98.71
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	70 5.48	34 7.02	32 7.90	4 1.03
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	3 0.23	2 0.41	0 0	1 0.26
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0 0	0 0	0 0	0 0
II	Số học sinh chia theo học lực				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	629 49.22	185 38.22	197 48.64	247 63.50
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	490 38.34	208 42.98	151 37.28	131 33.68
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	152 11.89	87 17.98	55 13.58	10 2.57
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	7 0.55	4 0.83	2 0.49	1 0.26
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0 0	0 0	0 0	0 0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1276 99.84	483 99.79	404 99.75	389 100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	627 49.06	184 38.02	196 48.40	247 63.50
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	491 38.42	209 43.18	152 37.53	130 33.42
2	Thi lại	6	4	2	0

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp10	Lớp11	Lớp12
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.47	0.83	0.49	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.16	1 0.20	1 0.25	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	2/8	2/7	0/1	0/0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	8 0.63	2 0.41	4 0.99	2 0.51
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	9			9
1	Cấp huyện				
2	Cấp tỉnh/thành phố	9			9
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	389			389
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	389			389
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	191 49.10			191 49,10
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	567/711	236/248	171/234	160/229
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	9	4	3	2

Ghi chú: Số liệu ở mục VII là số liệu chỉ tính những học sinh trúng tuyển đại học có nộp giấy báo trúng tuyển, có nhiều em không nộp nên không thống kê; không thống kê số liệu cao đẳng.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Uyên